**Ngày soạn: 19/11/2024**

**Ngày dạy: 21/11/2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

**Thứ tự tiết: Từ tiết 45 đến tiết 57**

**BÀI 4: NHỮNG TRẢI NGHIỆM TRONG ĐỜI**

**Thời gian thực hiện: 13 tiết**

**  **

**I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

*- Năng lực tự chủ và tự học*: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm kiếm nguồn học liệu qua các kênh sách hoặc trên internet; hoàn thành các phiếu học tập được giao; tự đánh giá và đánh giá, tranh luận, phản biện qua các hoạt động nhóm.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: biết lựa chọn nội dung, ngôn từ và các phương tiện giao tiếp khác phù hợp với ngữ cảnh và đối tượng giao tiếp, biết kiểm soát cảm xúc, thái độ trong giao tiếp; biết sống hòa hợp và hóa giải các mâu thuẫn, thiết lập mối quan hệ với người khác; phát triển khả năng làm việc nhóm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề:* phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập.

**b. Năng lực đặc thù**

*- Năng lực ngôn ngữ:* Có khả năng diễn đạt các vấn đề trôi chảy, sử dụng từ ngữ, đặt câu chuẩn xác.

*- Năng lực thẩm mĩ*: HS khám phá, thưởng thức, rung cảm về những cái đẹp qua 4 văn bản trong bài học, vận dụng trong cách đặt câu và hình thành đoạn văn, bài văn.

**2. Về phẩm chất:**

*- Nhân ái:* biết yêu thương, đùm bọc mọi người; biết cảm thông, độ lượng, sẵn lòng giúp đỡ người khác.

*- Trung thực:* Thật thà, ngay thẳng; biết đứng ra bảo vệ lẽ phải, biết nhận lỗi, sữa lỗi.

*- Trách nhiệm:* Có trách nhiệm với chính bản thân mình và cộng đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS. Đề kiểm tra giữa kì

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

**1. Mục tiêu: -** Kết nối tri thức, dẫn dắt học sinh nhận biết chủ điểm bài học.

- Tạo hứng khởi cho cho sinh trước khi vào bài mới.

**2. Nội dung:** Hs tìm các chữ cái qua việc đoán tên tác phẩm hoặctừ các hình ảnh.

HS sắp xếp các chữ cái thành một từ khóa thể hiện chủ điểm bài học.

**3. Cách thức thực hiện:**

+ Giáo viên chiếu 8 hình ảnh trên máy chiếu, yêu cầu học sinh tìm ra mối liên quan giữa các hình ảnh với các văn bản trong sgk từ bài 1 đến bài 4. Mỗi hình ảnh đoán đúng thì nhóm sẽ có từ 1 hoặc 2 chữ cái tương ứng.

*+* Có tổng cộng 10 chữ cái cần tìm

+ Giáo viên cho sắp xếp các chữ cái tìm được thành một từ khóa liên quan đến chủ đề bài học

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nhóm 1 - N  (*Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*) | Nhóm 2 - M  (*Cô gió mất tên*) | Nhóm 3 - G  (*Giọt sương đêm*) | Nhóm 4 - A, I  (*Bài học đường đời đầu tiên*) |
| *E:\NHÀ TRƯỜNG\Tập huấn\kho hình\vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ.jpg* | *E:\NHÀ TRƯỜNG\Tập huấn\kho hình\Cô gió mất tên.jpg* | *E:\NHÀ TRƯỜNG\Tập huấn\kho hình\giọt sương đêm.jpg* | *E:\NHÀ TRƯỜNG\Tập huấn\kho hình\Bài học đường đời đầu tiên.jpg* |
| Nhóm 5 - R  (*Rùa vàng*) | Nhóm 6 - E (*Em bé thông minh*) | Nhóm 7 - T  (*Thánh Gióng*) | Nhóm 8 - I, H  (*Sự tích Hồ Gươm*) |
| *E:\NHÀ TRƯỜNG\Tập huấn\kho hình\su-tich-ho-guom.jpg* | *E:\NHÀ TRƯỜNG\Tập huấn\kho hình\embethongminh.jpg* | *E:\NHÀ TRƯỜNG\Tập huấn\kho hình\truyen-thuyet-thanh-giong.jpg* | *E:\NHÀ TRƯỜNG\Tập huấn\kho hình\Sự tích Hồ gươm, cụ rùa.jpg* |

TỪ KHÓA: T – R – Ả – I N – G – H – I – Ệ - M

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Ngày soạn: 19/11/2024**

**Ngày dạy: 21/11/2024**

**DẠY HỌC ĐỌC HIỂU**

**Tiết 45-46 VĂN BẢN 1: BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN**

**(Trích “Dế Mèn phiêu lưu kí – Tô Hoài)**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

- Ổn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp học

- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh: Kiểm tra việc soạn bài. Học sinh kiểm tra chéo.

- Kiểm tra bài cũ: Đọc một số câu ca dao (bài thơ) viết theo thể thơ lục bát mà em thích? Nêu cảm nhận của em về nội dung của bìa ca dao (bài thơ) đó?

**2. TRONG GIỜ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG VÀ XÁC ĐỊNH VẤN DỀ HỌC TẬP**

**1.1. Mục tiêu:** Kết nối tri thức, dẫn dắt học sinh nhận biết mục tiêu văn bản.

Tạo hứng khởi cho cho sinh trước khi vào bài mới.

**1.2. Nội dung:** Hs hoạt động nhóm đôi nghe bài hát qua video và nêu nội dung bài hát.

**1.3. Cách thức:** Giáo viên chiếu video bài hát *Chuyện Dế Mèn.*

? Bài hát nói về ai? Nội dung là gì? Nội dung này có liên quan đến bài học ngày hôm nay không? Em hãy kể lại một chuyện đáng nhớ mà em từng trải qua.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC, KĨ NĂNG MỚI**

**1.1. Mục tiêu:**

- Biết được những thông tin cơ bản về tác giả Tô Hoài và tác phẩm *Dế Mèn phiêu lưu kí.*

- Biết được những thông tin chung về thể loại và nội dung chính của tác phẩm

- Nhận biết khái niệm và đặc điểm truyện đồng thoại.

**1.2. Nội dung:**

- Gv hỏi thông tin chung về tác phẩm

- Hs trả lời dựa vào phần giới thiệu tác phẩm được đóng khung ở đầu văn bản.

- Hoàn thành một số phiếu học tập.

**1.3. Cách thức:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **I. Tìm hiểu chung** | |
| **NV1: Hướng dẫn tìm hiểu về tác giả**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV phát PHT số 1 để học sinh tìm hiểu về tác giả, tác phẩm  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:** HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức? Nêu những hiểu biết của em về tác giả Tô Hoài và tác phẩm “Dế Mèn phiêu lưu kí”?  **NV2: Hướng dẫn học sinh đọc văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng chỗ, phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật  ? Xác định thể loại của văn bản?  ? Truyện kể theo ngôi thứ mấy? Lời của ai? Dựa vào dấu hiệu nào em xác định được?  ? Xác định bố cục của văn bản và nêu nội dung chính từng phần?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc văn bản.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:** HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Tác giả, tác phẩm:**   |  |  | | --- | --- | | ***TôHoài*** | **-** Tô Hoài (1920-2014), quê ở Hà Nội. Là nhà văn lớn của Việt Nam, sáng tác nhiều thể loại. Lối viết thông minh, hóm hỉnh,  tinh tế. Có nhiều tác phẩm dành cho thiếu nhi.  **-** Văn bản trích từ chương I trong “Dế Mèn phiêu lưu kí”. Đây là tác phẩm đặc sắc và nổi tiếng nhất của Tô Hoài viết về loài vật. Tác phẩm được dịch ra rất nhiều thứ tiếng trên thế giới. |   **2. Đọc trải nghiệm cùng văn bản:**  **- Thể loại:** Truyện dài – truyện đồng thoại.  **- Ngôi kể:** Ngôi kể thứ nhất – Dế Mèn là người kể.  **- Bố cục:** Văn bản chia làm 2 phần  + Phần 1: Từ đầu … sắp đứng đầu thiên hạ rồi: Bức chân dung tự họa của Dế Mèn.  + Phần 2: phần còn lại: Bài học đường đời đầu tiên. |
| **II. Đọc hiểu văn bản** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**Tổ chức thảo luận nhóm để hướng dẫn học sinh tìm hiểu về nhân vật  + Nhóm 1+2: Tìm những chi tiết miêu tả ngoại hình của nhân vật "tôi". Những chi tiết đó là lời của ai? Điều này giúp em biết gì về tính cách nhân vật?  + Nhóm 3+4: Tìm những chi tiết miêu tả về hành động của nhân vật "tôi". Qua cách nhân vật tôi miêu tả hàng động của mình giúp em hình dung ra điều gì về tính cách nhân vật?  + Nhóm 5+6: Tìm những chi tiết thể hiện lời nói của nhân vật tôi. Qua lời nói đó, em cảm nhận được điều gì về tính cách của nhân vật?  + Nhóm 7+ 8: Tìm những chi tiết bộc lộ tâm trạng của nhân vật. Nhận xét về sự thay đổi tâm trang của nhân vật?  + Em có nhận xét gì về cách sử dụng từ ngữ, các biện pháp nghệ thuật được nhà văn sử dụng?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:**  **-** HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Bức chân dung tự họa của Dế Mèn:**  - Ngoại hình:   |  |  | | --- | --- | | *Chan dung De me.jpg* | + Càng: mẫm bóng  + Vuốt: cứng, nhọn hoắt, đạp phành phạch  + Cánh: áo dài chấm đuôi  + Đầu: to, nổi từng tảng  + Răng: đen nhánh, nhai ngoàm ngoạp  + Râu: dài, uốn cong  Có vẻ đẹp cường tráng, trẻ trung, tự tin, yêu đời, chứa đầy sức sống mãnh liệt của tuổi trẻ. |   - Tính cách: Đi đứng oai vệ, làm điệu, nhún chân, rung râu; tợn lắm, khà khịa với tất cả mọi người trong xóm; quát mấy chị cào cao, đá ghẹo anh Gọng Vó; …. Kiêu căng, tự phụ về vẻ đẹp và sức mạnh của mình, xem thường mọi người, hung hăng, xốc nổi.  2. Câu chuyện “Bài học đường đời đầu tiên”   |  |  | | --- | --- | | - Dế Mèn đối với Dế Choắt: Coi thường Dế Choắt yếu ớt, xấu xí, lười nhác, đáng khinh. Từ chối lời đề nghị giúp đỡ của Dế Choắt.  *Dế Mèn là kẻ trịnh thượng, ích kỉ, coi thường và bắt nạt bạn.* | Dế Choắt.jpg | | - Dế Mèn trêu chị Cốc:  + Muốn ra oai với Dế Choắt  + Muốn chứng tỏ mình đứng đầu thiên hạ.  + Trêu xong chui vào hang.  + Khi chị Cốc mổ Choắt: Dế Mèn nằm im thin thít.  + Chị Cốc đi: DM mon men bò lên  *Dế Mèn là kẻ nghịch ranh, huênh hoang nhưng hèn nhát.* | Mụ Cốc.jpg | | - Hậu quả: Dế Choắt bị chị Cốc mổ chết thảm thương.  *Mèn ăn năn, hối lỗi, thức tỉnh lương tâm.* | Bài học đường đời đầu tiên.jpg |   \* Bài học được rút ra  - Bài học về thói kiêu căng: Kẻ kiêu căng có thể làm hại người khác, khiến mình phải ân hận suốt đời.  - Bài học về tình thân ái: Nên sống đoàn kết, thân ái với mọi người. |
| **III. Tổng kết** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV đưa câu hỏi tổng kết bài học:  **?** Nội dung chính của văn bản này là gì?  **?** Tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì để miêu tả nhân vật? tác dụng của biện pháp tu từ ấy đối với văn bản?  **?** Em hãy nhận xét về cách miêu tả nhân vật của tác giả?  **?** Văn bản được kể bằng ngôi thứ mấy? nêu tác dụng của ngôi kể?  **?** Văn bản muốn gửi gắm cho người đọc những bài học gì?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:**  **-** HS trình bày ý kiến cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. |  |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**3.1. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức để hoàn thành sơ đồ tư duy

**3.2. Nội dung:** GV yêu cầu HS vẽ sơ đồ tư duy về câu chuyện bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.

**3.3. Tổ chức thực hiện:**



**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**4.1. Mục tiêu:** Từ những tri thức đã được học qua văn bản, vận dụng thêm những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong cuộc sống.

**4.2. Nội dung:** Học sinh làm bài tập trong phần suy ngẫm và phản hồi.

**4.3. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| *Câu 1:* Thời điểm Dế Mèn kể lại cho chúng ta nghe bài học đường đời đầu tiên là trước hay sau cái chết của Dế Choắt? Dựa vào chi tiết nào mà em cho là như vậy?  *Câu 2:* Hãy tìm một vài câu thể hiện lời kể của Dế Mèn (lời kể xưng “tôi”) và lời đối thoại của Dế Mèn với nhân vật khác.  *Câu 6:* Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết *Bài học đường đời đầu tiên* là truyện đồng thoại?  *Câu 7:* Từ trải nghiệm và bài học của Dế Mèn, em hiểu thêm điều gì về lỗi lầm của những người ở tuổi mới lớn và về thái độ cần có trước những lỗi lầm có thể mắc phải trong cuộc sống? | *- Câu 1:* Thời điểm Dế Mèn kể lại cho chúng ta nghe bài học đường đời đầu tiên là sau cái chết của Dế Choắt. Dựa vào các chi tiết như: “Chao ôi, có biết đâu rằng: …..làm lại được”, “Ngẫm ra thì tôi chỉ nói … Hồi ấy, tôi có tính tự đắc, cứ miệng mình … nghe mình không.”.  *- Câu 2:* Lời kể và lời thoại của Dế Mèn  + Lời người kể chuyện: Giúp các sự việc hiện lên và nối tiếp nhau thành câu chuyện, mang theo thái độ và cách nhìn của người kể.  + Lời nhân vật: Là lời nói giao tiếp, đối thoại với nhân vật khác hoặc đôi khi là tự nói với chính mình.  *- Câu 6:* Những dấu hiệu nhận biết *Bài học đường đời đầu tiên* là truyện đồng thoại:  + Nhân vật là các loài vật đã được nhân hóa: Dế Mèn, Dế Choắt, Chị Cốc, chị Cào Cào, …  + Thể hiện đặc điểm sinh hoạt của loài vật như: Dế Mèn được miêu tả bằng những chi tiết đặc trưng của loài dế (râu, càng, cánh, đầu, răng), qua hành động (đạp phanh phách, .. đào hang, …) nhưng cũng thể hiện đặc điểm của con người như: tự tin, trẻ trung, yêu đời, xốc nổi, kiêu căng, coi thường người khác.  *Câu 7:* - Những người mới lớn thường có một vẻ đẹp đầy sức sống của tuổi trẻ, có sự tự tin, yêu đời nhưng cũng như vậy mà cũng dễ trở nên kiêu căng, tự phụ và xốc nổi, dễ mắc lỗi lầm.  - Tuy nhiên, trước những sai lầm ấy, ta cần phải biết nhận ra và sữa chữa những lỗi lầm ấy. phải biết tự trọng, nghiêm khắc rèn luyện trước những thiếu sót của bản thân mình. |

**3. SAU GIỜ HỌC: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

a. Bài vừa học:

- Mỗi tổ sử dụng giấy A4 để vẽ phác họa chân dung hoặc một hoạt động thể hiện được hình dáng, tính cách của Dế Mèn. Có mô tả phía dưới hoặc bên cạnh bức tranh (tìm các chi tiết trong văn bản để vận dụng vào phác họa bức tranh/Viết mô tả hình dáng, tính cách của Dế Mèn ở dưới bức tranh).

- Kể tóm tắt nội dung đoạn trích.

- Tìm đọc tập truyện “Dế Mèn phiêu lưu kí”

- Nêu bài học rút ra từ truyện, suy nghĩ của bản thân trong việc rèn luyện nhân cách

b. Bài sắp học: Văn bản 2: Giọt sương đêm

- Đọc văn bản, tìm hiểu các chú thích ở cuối trang.

- Trả lời câu hỏi phần theo dõi, suy luận, suy ngẫm và phản hồi.